

CÔNG BỐ THÔNG TIN  
INFORMATION DISCLOSURE

**Kính gửi:** Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước/State Securities Commission

Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh/ Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Công ty/ Company: Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC/ CMC Corporation  
Trụ sở chính/ Head office: CMC Tower, Duy tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi  
Điện thoại/Tel: 024 – 37958668 Fax: 024 - 37958989  
Người thực hiện công bố thông tin/ Disclosures: Nguyễn Trung Chính  
Chức vụ/ Position: Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch điều hành Tập đoàn/ Chairman Of Bod, Executive President

2. **Nội dung thông tin công bố**

**Disclosure information content:**

Ngày 17/06/2025, Hội đồng quản trị CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC ban hành Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐQT về việc Triển khai phương án phát hành cổ phần đợt 3 theo Chương trình ESOP.

On June 17, 2025, the Board of Directors of CMC Corp issued Resolution No. 11/2025/NQ-HĐQT, regarding the Implement the issuance plan for the third round of share issuance under the ESOP program.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào 17/06/2025 tại đường dẫn: <https://www.cmc.com.vn/shareholder/cong-bo-thong-tin-nam-2025>

This information was published on the Company's website on June 17, 2025 via link: <https://www.cmc.com.vn/shareholder/cong-bo-thong-tin-nam-2025>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

The Company undertake the above disclosure information is true and shall be fully responsible before the law for the content of disclosure information.

Ngày 17 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐQT/CHỦ TỊCH ĐIỀU HÀNH TẬP ĐOÀN  
CHAIRMAN OF BOD/EXECUTIVE PRESIDENT



Nguyễn Trung Chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN  
CÔNG NGHỆ CMC  
CMC CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom - Happiness**

Số/No.: 11/2025/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2025  
Hanoi, Dated June 17, 2025

**NGHỊ QUYẾT  
RESOLUTION**

**V/v: Triển khai phương án phát hành cổ phần đợt 3 theo Chương trình ESOP**

*Re: Implement the issuance plan for the third round of share issuance under the ESOP program*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY  
BOARD OF DIRECTORS**

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Biên bản Kiểm phiếu ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị ngày 17/06/2025 v/v "Triển khai phương án phát hành phát hành cổ phần đợt 3 theo Chương trình ESOP";

*Pursuant to:*

- *Charter of CMC Corporation;*
- *Regulations on the organization and operation of the Board of Directors;*
- *Voting-counting Minute of Board of Directors of CMC Corporation on June 17, 2025 regarding "Implement the issuance plan for the third round of share issuance under the ESOP program".*

**QUYẾT NGHỊ**

**RESOLVES:**

Hội đồng quản trị nhất trí thông qua Triển khai phương án phát hành phát hành cổ phần đợt 3 theo Chương trình ESOP như sau:

*The Board of Directors approve the plan for Implement the issuance plan for the third round of share issuance under the ESOP program as follows:*

**Điều 1:** Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu ESOP đợt 3 (năm tài chính 2023) như sau:

**Article 1:** *Approved the plan for issuing ESOP shares in the 3rd phase (fiscal year 2023) as follows:*

**1. Chi tiết và Nguyên tắc Phân bổ Chương trình ESOP năm tài chính 2023/ Details and Allocation Rules of the ESOP Program for Fiscal Year 2023.**



Website



Facebook



LinkedIn

**1.1. Số lượng cổ phần qua các đợt phát hành/ The number of shares to be issued through various issuance installment.**

1	Số lượng cổ phần tài trợ cho Chương trình ESOP (3 năm) <i>Total number of shares planned to fund ESOP Program (3 years)</i>	<b>3.600.000 Cổ phần</b> <b>3.600.000 Shares</b>	
2	Số lượng Cổ phần thực tế đã phát hành đợt 1 <i>The actual number of shares to be issued in the 1<sup>st</sup> installment</i>	<b>594.600 Cổ phần/</b> <b>1.080.000 Cổ phần</b> <b>594.600 Shares/</b> <b>1.080.000 Shares</b>	Tỷ lệ Thực hiện/ Kế hoạch: <b>55.1%</b> <i>Actual/Expected Ratio: 55.1 %</i>
3	Số lượng Cổ phần thực tế đã phát hành đợt 2 <i>The actual number of shares to be issued in the 2<sup>nd</sup> installment</i>	<b>412.300 Cổ phần/</b> <b>1.091.900 Cổ phần</b> <b>412.300 Shares/</b> <b>1.091.900 Shares</b>	Tỷ lệ Thực hiện/ Kế hoạch: <b>37,8%</b> <i>Actual/Expected Ratio: 37,8 %</i>
4	Phát hành Cổ phần đợt 3 <i>The 3<sup>rd</sup> installment</i>		
4.1	Số lượng cổ phần tối đa được phát hành đợt 3 <i>The maximum number of shares to be issued in the 3<sup>rd</sup> installment</i>	<b>2.593.100 Cổ phần,</b> tương đương 72,0 % tổng số <b>2.593.100 Shares,</b> equivalent to 72,0 % of the total shares	Theo phê duyệt tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 07 năm 2024 <i>According to the approval of Resolution No. 01/2024/NQ-DHĐCD dated July 25, 2024 by the General Meeting of Shareholders</i>
4.2	Số lượng cổ phần dự kiến phát hành đợt 3 <i>The number of shares planned to be issued in the 3<sup>rd</sup> installment</i>	<b>452.300 Cổ phần(*)/</b> <b>2.593.100 Cổ phần</b> <b>452.300 Shares/</b> <b>2.593.100 Shares</b>	(*) được xác định dựa trên nguyên tắc mục 1.2 của tờ trình. <i>(*) is determined based on the principle of section 1.2 of the submission.</i> Tỷ lệ Thực hiện/ Kế hoạch: <b>17,4 %</b> <i>Actual/Expected Ratio: 17,4 %</i>
5	Số lượng Cổ phần chưa phát hành lũy kế đến hiện tại cả chương trình <i>The number of unissued shares throughout the ESOP Program</i>	<b>2.140.800 Cổ phần/</b> <b>3,600,000 Cổ phần</b> <b>2.140.800 Shares/</b> <b>3,600,000 Shares</b>	

**1.2. Danh sách người lao động và nguyên tắc xác định trao Quyền Mua cổ phần ESOP năm tài chính 2023/ The list of employees to be granted ESOP share Purchase Rights in fiscal year 2023.**



Website



Facebook



LinkedIn

**a. Thông tin chung/ Summary**

- Tổng số Thành viên tham gia chương trình năm tài chính 2023: **103 Thành viên**  
*The number of employees participating in ESOP Program in Fiscal Year 2023: 103 employees*
- Số lượng Thành viên được đề xuất trao Quyền Mua: **47 Thành viên**  
*The number of employees granted Purchase Rights: 47 Employees*
- Tỷ lệ Thực hiện/ Kế hoạch: **45,6 %**  
*Actual/Expected Ratio: 45,6 %*

**b. Nguyên tắc phân bổ quyền mua cổ phiếu cho Thành viên ESOP**

**Rules for allocate the share purchase Rights to Company and employees:**

Công thức: 
$$S_{tc} = H_{td} \times U$$

Trong đó/ In which:

- U: là số lượng Quyền mua cổ phiếu cho 1 đơn vị hệ số tác động, được công ty quy định hằng năm căn cứ theo số lượng Quyền mua được phân bổ cho công ty trong năm. Năm tài chính 2023 hệ số U = 10.000 cổ phiếu.

*The number of stock purchase rights per impact unit is annually determined by the company, based on the total number of rights allocated to the company for that year. For the fiscal year 2023, the impact unit coefficient (U) is 10,000 shares.*

- Htd: là Hệ số tác động, được quy định theo trách nhiệm của vị trí và/hoặc mức độ tác động tới kết quả thực hiện mục tiêu chiến lược của CMC

*Htd: is the Impact Factor, which is defined based on the responsibility of the position and/or the degree of impact on the achievement of CMC's strategic objectives.*

Vị trí/ Position Title	Giá trị Htd/ Value of Htd
Chủ tịch Điều hành, TGD Tập đoàn <i>Executive President, Chief Executive Officer</i>	12 – 16
TGD Tổng công ty, Chủ tịch CTTV <i>General Director of the Corporation, Chairman of Subsidiaries</i>	10 – 14
TGD Công ty thành viên thuộc TCTy <i>General Director of Subsidiaries</i>	5 – 10
GD Chức năng Tập đoàn, Tổng công ty <i>Director of Functional Departments at the Group or Corporation Level</i>	3 – 9
GD Khối Kinh doanh/Kỹ thuật Tổng công ty <i>Director of Business/Technical Divisions of the Corporation</i>	
GD Chức năng CTTV <i>Director of Functional Departments at Subsidiaries</i>	2 – 5



Website



Facebook



LinkedIn

Vị trí/ <i>Position Title</i>	Giá trị Htd/ <i>Value of Htd</i>
CBNV Tài năng (Talent)/ <i>Talent Employees</i>	1 – 5

**c. Nguyên tắc trao quyền mua cổ phiếu cho Thành viên ESOP**

***Rules for granted the share purchase Rights to employees***

Số lượng Quyền Mua được trao cho Thành viên ESOP (Qqm) = Số lượng quyền mua cổ phiếu theo quỹ tiêu chuẩn (Stc tt năm) + Số lượng quyền mua cổ phiếu theo quỹ xuất sắc (Sxs tt) + Quỹ thưởng cổ phiếu bổ sung (Sbs).

- **Số lượng quyền mua cổ phiếu theo quỹ tiêu chuẩn (Stc tt năm)** được trao thực tế cho Thành viên ESOP theo công thức:

*The number of stock purchase rights under the standard fund (Stc tt year) actually granted to ESOP Members according to the formula:*

$$\text{Stc tt năm} = \text{Stc năm} \times \text{Hesop} \times \text{E-KPIcn}$$

$$\text{Stc tt year} = \text{Stc year} \times \text{Hesop} \times \text{E-KPIcn}$$

*Trong đó/ In wich:*

- Stc tt năm: số Quyền mua cổ phần theo Quỹ Tiêu chuẩn được trao thực tế trong năm.  
*Stc tt year: The number of share purchase rights granted under the Standard Fund actually in the year.*
- Stc năm: số Quyền mua cổ phần theo Quỹ Tiêu chuẩn được phân bổ cho Thành viên cho năm tương ứng (năm tài chính 2023 = 40% x Stc).  
*Stc year: The number of share purchase rights allocated under the Standard Fund to participants for the corresponding year (fiscal year 2023 = 40% x Stc).*
- Hesop: hệ số trao Quyền mua ESOP của công ty năm đó theo kết quả E-KPI của công ty.  
*Hesop: The coefficient for granting ESOP purchase rights of the company for that year based on the company's E-KPI results.*
- E-KPIcn: kết quả E-KPI cá nhân tương ứng với E-KPI của công ty. E-KPIcn tối đa tính bằng 100%.  
*E-KPIcn: The individual E-KPI result corresponding to the company's E-KPI. E-KPIcn is capped at 100%.*
- **Số lượng quyền mua cổ phiếu theo quỹ xuất sắc (Sxs tt)** được xem xét trao cho Thành viên ESOP có thành tích nổi bật trong năm. Hội đồng Quản trị có thể không xem xét phân bổ quỹ xuất sắc đối với các trường hợp có mức độ gắn bó với công ty không lâu dài. Sxs tt được xác định theo công thức sau:

*The number of stock options under the Excellence Pool (Sxs tt) is considered for allocation to ESOP members with outstanding annual performance. The Board of Directors may decide not to allocate this pool to individuals who do not demonstrate long-term commitment to the company. Sxs tt is determined using the following formula:*

$$\text{Sxs tt} = (\text{Qxs thực tế} / \sum \text{điểm hệ số cá nhân}) * \text{Điểm hệ số cá nhân}$$

$$\text{Sxs tt} = (\text{Actual Qxs} / \sum \text{Personal Coefficient Scores}) * \text{Personal Coefficient Score}$$

*Trong đó/ In wich:*

- Qxs thực tế (Qxs thực tế = Qcxy thực tế – Qtc thực tế) dùng để thưởng bổ sung cho các Thành viên ESOP có thành tích xuất sắc của công ty trong năm tương ứng, được xác định như sau:



Website



Facebook



LinkedIn

*Actual Qxs (Actual Qxs = Actual Qcty – Actual Qtc) is used to reward additional ESOP Members with excellent performance of the company in the corresponding year, this is the company's maximum excellence pool allocated to ESOP members, determined as follows:*

(i)  $Qcty \text{ thực tế} = Qcty \times Hesop$

*Actual Qcty = Qcty x Hesop*

(ii)  $Qtc \text{ thực tế} = \text{Tổng quỹ tiêu chuẩn thực tế (tổng Stc tt năm) của các thành viên ESOP}$

*Actual Qtc = Total actual standard fund (total Stc tt year) of ESOP members*

- o Quỹ quyền mua kế hoạch (Qcty) tính theo đóng góp doanh thu, lợi nhuận, sản phẩm, dịch vụ chiến lược và số lượng nhân sự.

*Plan purchase rights fund (Qcty) is calculated based on revenue contribution, profit, strategic products and services and number of employees.*

- o Hệ số trao Quyền mua ESOP (Hesop) được tính dựa trên kết quả hoàn thành của công ty (E-KPIcty)

*ESOP Option Granting Ratio (Hesop) is calculated based on the company's performance (E-KPIcty)*

Kết quả công ty/ Company's performance result	Hệ số trao Quyền Mua/ ESOP grant coefficient
E-KPIcty (Baseline) < 80%	0%
80% <= E-KPIcty (Baseline)	50%
75% <= E-KPIcty (Big Moves) < 100%	75%
100% <= E-KPIcty (Big Moves)	100%

Trong đó/ In which:

+ E-KPIcty (Baseline): Kết quả công ty theo Mục tiêu tăng trưởng Cơ sở/ Company's performance result according to Base Growth Targets

+ E-KPIcty (Big Moves): Kết quả công ty theo Mục tiêu tăng trưởng Cao/ Company's performance result according to High Growth Targets

Với công ty có 02 kết quả (Baseline, Bigmove): Sử dụng kết quả Bigmove

*For companies with 02 results (Baseline, Bigmove): Use the Bigmove result*

Công ty/ Company	Quỹ quyền mua kế hoạch/ Plan Purchase Fund (Qcty)	E-KPIcty	Hệ số trao quyền mua/ ESOP grant coefficient (Hesop)	Quỹ quyền mua thực tế/ Actual purchase rights fund (Qcty tt)	Quỹ quyền mua tiêu chuẩn thực tế - chi tiết tại cột 8 phụ lục đính kèm/ Actual Standard Purchase Fund - details in column 8 of the attached appendix (Qtc tt)	Quỹ xuất sắc thực tế của công ty/ Actual Standard Call Fund (Qxs thực tế)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2) x (4)	(6)	(7) = (5) - (6)
CMC Corp	178.000	77,0% (bigmove) 85,0% (baseline)	75%	134.000	118.200	15.800
CMC ATI	16.000	100% (bigmove)	100%	16.000	16.000	-



Website



Facebook



LinkedIn

Công ty/ Company	Quỹ quyền mua kế hoạch/ Plan Purchase Fund (Qcty)	E-KPIcty	Hệ số trao quyền mua/ ESOP grant coefficient (Hesop)	Quỹ quyền mua thực tế/ Actual purchase rights fund (Qcty tt)	Quỹ quyền mua tiêu chuẩn thực tế - chi tiết tại cột 8 phụ lục đính kèm/ Actual Standard Purchase Fund - details in column 8 of the attached appendix (Qtct tt)	Quỹ xuất sắc thực tế của công ty/ Actual Standard Call Fund (Qxs thực tế)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (2) x (4)	(6)	(7) = (5) - (6)
CMC UNI	34.000	80% (bigmove)	75%	26.000	24.500	1.500
CMC Telecom	304.000	81% (bigmove)	75%	228.000	210.700	17.300
CMC CS	12.000	24,0% (bigmove) 26,1% (baseline)	0%	-	-	-
CMC TS	236.000	42,3% (bigmove) 71,6% (baseline)	0%	-	-	-
CMC Consulting	36.000	18,2% (baseline)	0%	-	-	-
CMC Global	144.000	6,6% (baseline)	0%	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>960.000</b>			<b>404.000</b>	<b>369.400</b>	<b>34.600</b>

- Điểm hệ số cá nhân: là điểm đánh giá tác động đến kết quả chung của Công ty, được xác định bằng công thức sau:

*Personal Coefficient Score: It is the score that evaluates the impact on the overall company results, determined by the following formula:*

**Điểm hệ số cá nhân = Hệ số chức danh x KPI năng suất cá nhân**

*Personal Coefficient Score = Position Coefficient x Personal Productivity KPI*

- Hệ số chức danh: là hệ số được xác định dựa trên các yếu tố: trách nhiệm vị trí, mức độ đóng góp vào kết quả chung của công ty (đóng góp vào doanh thu, lợi nhuận, sản phẩm dịch vụ chiến lược, số lượng nhân sự,...) hệ số chức danh được cho trong thang điểm từ 0 – 5, chi tiết hệ số chức danh được quy định tại cột (6) Phụ lục đính kèm.

*Position Coefficient: This coefficient is determined based on factors such as the level of responsibility of the position and the individual's contribution to the company's overall performance (e.g., revenue, profit, strategic products/services, headcount, etc.). The position coefficient is rated on a scale from 0 to 5. Detailed coefficients are specified in Column (6) of the attached appendix.*

- Nguyên tắc làm tròn: Số lượng quyền mua cổ phiếu theo Quỹ xuất sắc (Sxs tt) được làm tròn đến số đơn vị hàng trăm.

*Rounding Rule: The number of stock options under the Excellence Pool (Sxs tt) shall be rounded to the nearest hundred-unit place.*

- ⚡ **Quỹ thưởng cổ phiếu bổ sung (Sbs):** Thành viên ESOP có thể được CMC trao Quyền mua cổ phiếu thưởng bổ sung căn cứ vào thành tích của Công ty và cá nhân từng năm, Công ty có trách



Website



Facebook



LinkedIn

nhiệm thông tin, trao đổi rõ ràng với các cá nhân được hưởng quỹ thưởng cổ phiếu bổ sung này. Quỹ thưởng cổ phiếu được bổ sung được xác định theo công thức:

*Additional Stock Bonus Fund (Sbs): ESOP members may be granted additional stock bonus rights by CMC based on the Company's and individual's performance each year. The Company is responsible for informing and clearly communicating with individuals who are entitled to this additional stock bonus fund. Additional stock bonus fund is determined using the following formula:*

$$\text{Sbs} = \text{Hệ số tiềm năng} \times \text{Stc}$$

$$\text{Sbs} = \text{Potential Score} \times \text{Stc}$$

Trong đó/ In which:

- Hệ số tiềm năng được xác định dựa trên tiềm năng phát triển, cam kết gắn bó với công ty, ..., hệ số tiềm năng được cho trong thang từ 0 – 1, chi tiết hệ số tiềm năng được quy định tại cột (11) Phụ lục đính kèm.

*Potential Coefficient: This coefficient is determined based on factors such as growth potential, commitment to the company, etc. The potential coefficient is rated on a scale from 0 to 1. Detailed values are specified in Column (11) of the attached appendix.*

- Stc: được xác định theo nguyên tắc tại mục 1.2.b  
*Stc: determined according to the principles outlined in Section 1.2.b.*
- Nguyên tắc làm tròn: Số lượng quyền mua cổ phiếu thưởng bổ sung (Sbs) được làm tròn đến số đơn vị hàng trăm.

*Rounding Rule: The number of supplementary bonus stock options (Sbs) shall be rounded to the nearest hundred-unit place.*

- Tổng số quyền mua cổ phiếu trao cho thành viên ESOP không được vượt quá tổng số quyền mua cổ phiếu kế hoạch được phân bổ.

*The total number of stock options granted to ESOP members must not exceed the total number of planned allocated stock options.*

- d. **Danh sách Thành viên ESOP đủ điều kiện và số lượng Quyền Mua đề xuất trao cho Thành viên năm tài chính 2023/ The list of eligible ESOP Members and the number of Purchase Rights to be granted to ESOP Members in fiscal year 2023**

Theo Phụ lục đính kèm tờ trình.

*According to the Appendix attached to this Submission.*

- 2. **Triển khai Phương án phát hành cổ phiếu ESOP đợt 3 (năm tài chính 2023) theo phê duyệt của ĐHCĐ / The implementation plan for the issuance of ESOP share in the third installment as approved by the General Meeting of Shareholders**

### **2.1. Phương án phát hành/ Issuing Plan:**

Phương án phát hành cổ phiếu ESOP đợt 3 được thực hiện theo Quy chế phát hành cổ phần cho cán bộ, nhân viên (Bản sửa đổi, bổ sung lần thứ 4), ban hành kèm theo Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 26 tháng 9 năm 2022.

*The third ESOP share issuance plan is implemented according to the Regulation on share issuance to officers and employees (4th Amendment and Supplement), issued together with Resolution No. 25/2022/NQ-HĐQT dated September 26, 2022.*

- ❖ Tên cổ phiếu : Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC  
Name of shares : CMC Corporation



Website



Facebook



LinkedIn



- ❖ Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông  
Type : *Ordinary shares*
- ❖ Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu  
*Par value shares* : *VND 10,000/Share*
- ❖ Tổng số cổ phiếu đã : 211.339.607 cổ phiếu  
phát hành : *211.339.607 shares*  
*Total number of shares issued*
- ❖ Tổng số cổ phiếu đang : 211.300.807 cổ phiếu  
lưu hành : *211.300.807 shares*  
*Total number of outstanding shares*
- ❖ Số lượng cổ phiếu quỹ : 38.800 cổ phiếu  
*Number of treasury shares* : *38.800 share shares*
- ❖ Số lượng cổ phiếu dự : **452.300 cổ phiếu** (tương đương 0.214% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu  
kiến phát hành đợt 3 hành)  
của Chương trình : **452.300 shares** (equivalent to 0.214% of the total number of shares  
ESOP outstanding)  
*The number of shares expected to issued for the 3<sup>rd</sup> time of ESOP Program*
- ❖ Giá phát hành : 10.000 đồng/ cổ phiếu  
*Issuing Price* : *VND 10.000/Share*
- ❖ Tổng giá trị phát hành : 4.523.000.000 đồng (Bốn tỷ, năm trăm hai mươi ba triệu đồng)  
theo mệnh giá : *VND 4.523.000.000 (Four billion, five hundred twenty-three million dong)*  
*Issuance value at par value*
- ❖ Vốn điều lệ dự kiến sau : 2.117.919.070.000 đồng (Hai nghìn một trăm mười bảy, chín trăm mười chín  
phát hành triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng)  
*Expected charter capital after issuance* : *VND 2.117.919.070.000 (Two trillion, one hundred seventeen billion, nine hundred nineteen million, seventy thousand dong).*
- ❖ Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)  
*Issuance form* : *Issuing shares under the Employee Stock Option Plan (ESOP Program)*
- ❖ Đối tượng phát hành : Cán bộ chủ chốt của Tập đoàn Công nghệ CMC và các công ty thành viên  
*Objects offered for issuance* : *đáp ứng tiêu chuẩn do Hội đồng quản trị CMC quyết định*



Website



Facebook



LinkedIn

: Key employees of CMC Corporation and its member companies that meet the criteria decided by the Board of Directors

❖ Tiêu chí (tiêu chuẩn) lựa chọn  
Criteria for selecting ESOP members

1. Là các cán bộ chủ chốt giữ các vị trí sau:

- Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành đang làm việc toàn thời gian và nhận lương của Tập đoàn CMC.
- Chủ tịch điều hành của Công ty TNHH 1 thành viên do Tập đoàn CMC làm Chủ sở hữu.
- Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chức năng (Tài chính, Vận hành, Công nghệ, Kỹ thuật, Dịch vụ, Sản xuất, Quản trị nguồn lực...) của Tập đoàn và các công ty thành viên, có HĐLĐ chính thức với Tập đoàn CMC.
- Cán bộ nhân viên tài năng (Key Talent) có đóng góp quan trọng, đặc biệt cho kết quả sản xuất kinh doanh theo mục tiêu chiến lược của CMC.

1. Key staff holding the following positions:

- Members of the Executive Board of Directors who are working full-time and receiving salary from CMC Group.
- Executive Chairman of a one-member LLC owned by CMC Group.
- General Director, Vice Chairman, Deputy General Director, Functional Director (Finance, Operations, Technology, Engineering, Services, Production, Resource Management...) of the Group and its member companies, with official labor contracts with CMC Group.
- Talented staff (Key Talent) who have important contributions, especially to the production and business results according to CMC's strategic goals.

2. Có khả năng thúc đẩy và phát triển những năng lực cốt lõi của Công ty, tạo nền tảng cho các sản phẩm dịch vụ dài hạn của Công ty.

2. Ability to promote and develop the Company's core competencies, creating a foundation for the Company's long-term products and services.

3. Có mục tiêu thách thức và chương trình hành động phù hợp để thực hiện các mục tiêu của công ty 2021 - 2025 bằng bản cam kết Mục Tiêu Công Việc (có các chỉ tiêu cần đạt được cụ thể theo từng năm).

3. Have challenging goals and appropriate action plans to achieve the company's goals for 2021 - 2025 with a Work Goal commitment (with specific targets to be achieved each year).

4. Tiêu chí cho các trường hợp đặc biệt khác do Ban Điều hành ESOP quyết định.

4. Criteria for other special cases are decided by the ESOP Executive Board.

❖ Hạn chế chuyển nhượng  
Transfer restrictions

: 02 (hai) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành tương ứng. Quyền mua cổ phần phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động không được chuyển nhượng.



Website



Facebook



LinkedIn

: 02 (two) years from the date of completing the respective issuance. The Purchase Rights issued under the ESOP Program are restricted from transfer.

- ❖ Xử lý số cổ phần không được thực hiện quyền mua : Công ty sẽ chuyển sang phát hành trong các năm tiếp theo của Chương trình cho cán bộ nhân viên đáp ứng tiêu chuẩn Thành Viên ESOP  
: The Company will issue in the following years of the ESOP Program to employees who meet the ESOP Membership criteria.  
*Handling the number of shares that are not exercised*
- ❖ Thời gian thực hiện phát hành : Quý II và III Năm tài chính 2025  
: Quarter II and Quarter III in fiscal year 2025  
*Time to issue share*
- ❖ Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành : Bổ sung vào vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của CMC  
: Supplementing the capital for CMC's business activities.  
*Purpose of using capital obtained from the issuance*

## 2.2. Thông qua Danh sách Thành viên ESOP đủ điều kiện và số lượng Quyền Mua đề xuất trao cho Thành viên năm tài chính 2023/ Approval of the list of eligible ESOP Members and the number of Purchase Rights granted to ESOP Members in fiscal year 2023

Theo Phụ lục đính kèm tờ trình.

*According to the Appendix attached to this Submission.*

## 2.3. Lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung/ Additional Depository and registration for additional listing of shares

Sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho đối tượng được hưởng, toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm của CMC sẽ được lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

*After completing the share issuance to employees, all additional shares of CMC will be additionally deposited at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and registered for additional listing at Ho Chi Minh City Stock Exchange.*

## 2.4. Thông qua Phương án kéo dài thời hạn triển khai chương trình ESOP/ Approval of the Plan to Extend the Implementation Period of the ESOP Program

Căn cứ Điều 8, Quy chế phát hành cổ phần cho cán bộ nhân viên ban hành năm 2021 quy định/  
*Based on Article 8, Regulations on issuance of shares to employees issued in 2021 regulations*

Thời hạn của Chương trình ESOP: Chương trình được thực hiện bắt đầu từ 07/2021 đến hết 12/2024 hoặc đến khi phát hành hết toàn bộ số Cổ phần ESOP dự kiến nêu trên tùy thuộc thời điểm nào đến trước.

*Duration of the ESOP Program: The program shall be implemented from July 2021 until the end of December 2024 or until all the proposed ESOP shares are issued, whichever comes first.*

Trong quá trình thực hiện chương trình ESOP nhằm cân nhắc kỹ lưỡng phương án phân bổ quyền mua đảm bảo tạo động lực làm việc cho các thành viên ESOP giúp Tập đoàn đạt các mục tiêu chiến



Website



Facebook



LinkedIn

lượng đề ra, cũng như gắn kết hiệu quả làm việc của các thành viên với lợi ích chung của Tập đoàn, từ đó Ban Điều hành ESOP đề xuất kéo dài thời hạn của chương trình ESOP đến hết tháng 12 năm 2026 để đồng nhất với nội dung phương án phát hành ESOP đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 07 năm 2024.

*During the implementation of the ESOP program, careful consideration has been given to the allocation plan for purchase rights to ensure it motivates ESOP members, enabling the Group to achieve its strategic goals. Additionally, this approach strengthens the alignment between the members' performance and the Group's overall interests. As a result, the ESOP Executive Committee proposes extending the duration of the ESOP program until the end of December 2026, aligning with the ESOP issuance plan approved by the General Meeting of Shareholders under Resolution No. 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ dated July 25, 2024.*

**2.5. Thông qua Phương án xử lý số lượng cổ phần chưa phát hành hết tại đợt phát hành năm tài chính 2023/ Approval of the plan to handle the number of unissued shares at the issuance in fiscal year 2023**

- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành đợt 3 cho người lao động theo đề xuất của Ban Điều hành ESOP: 452.300 Cổ phần.

*The actual number of shares to be issued in the 3<sup>rd</sup> installment for employees as proposed by ESOP Executive Board: 452.300 Shares.*

- Số lượng Cổ phần chưa phát hành hết lũy kế đến thời điểm hiện tại cả chương trình: 2.140.800 Cổ phần. Ban Điều hành ESOP đề xuất cộng dồn thực hiện trong các năm tiếp theo của Chương trình ESOP (đến hết năm tài chính 2026) khi Tập đoàn CMC đảm bảo đạt các mục tiêu chiến lược đề ra theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 07 năm 2024 thông qua việc tiếp tục triển khai phương án phát hành ESOP.

*The cumulative number of unissued shares: 2.140.800 shares. The ESOP Executive Board proposes to accumulate for implementation in the next year of ESOP Program (until the end of the fiscal year 2026) as CMC Corporation ensures to achieve the strategic goals set forth as per the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ dated July 25, 2024, approving the continuation of the ESOP issuance plan.*

**Điều 2:** Phê duyệt trình tự thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP đợt 3 và mua lại cổ phiếu của các thành viên ESOP nghỉ việc như sau:

**Article 2:** Approve the implementation sequence for issuing ESOP shares in the 3<sup>rd</sup> phase and the repurchase of shares of ESOP members who have resigned as follows:

- Thực hiện phát hành cổ phiếu ESOP đợt 3 năm 2023.  
*Implement the 2023 third round of ESOP share issuance.*
- Thực hiện thu hồi cổ phiếu ESOP đợt 4 của các thành viên ESOP đã nghỉ việc.  
*Repurchase ESOP shares in the fourth round from employees who have resigned.*

Việc thực hiện thu hồi cổ phiếu ESOP đợt 4 của các thành viên ESOP đã nghỉ việc được thông qua tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT sẽ tạm dừng và tiếp tục thực hiện sau khi Công ty nhận được công văn của UBCKNN về việc tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ESOP.

*The execution of the fourth-phase ESOP share repurchase for ESOP members who have resigned, as approved under Resolution No. 03/2025/NQ-HĐQT, will be temporarily suspended and will resume once*



Website



Facebook



LinkedIn

the Company receives the official letter from the SSC regarding the report on the results of the ESOP share issuance.

**Điều 3:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Nghị quyết số 43/2024/NQ-HĐQT ngày 11/12/2024 của Hội đồng quản trị về Triển khai phương án pháp hành cổ phiếu ESOP theo chương trình lựa chọn cho người lao động (đợt 3) năm tài chính 2023.

**Article 3:** This Resolution comes into effect from the signing date and replaces Resolution no.43/2024/NQ-HĐQT regarding Implementation of the ESOP issuance plan under the Employee Stock Option Program (3<sup>rd</sup> installment) for Fiscal Year 2023.

**Nơi nhận/Recipient:**  
BOD & BOS members  
Board of Management;  
Filing: BOD office

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
ON BEHALF OF BOD  
CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN**



**Nguyễn Trung Chính**



Website



Facebook



LinkedIn

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH THÀNH VIÊN ESOP & SỐ LƯỢNG QUYỀN MUA ĐỀ XUẤT TRAO NĂM TÀI CHÍNH 2023**  
 (Đính kèm Nghị quyết số /2025/NQ-HĐQT)  
**APPENDIX: LIST OF ELIGIBLE ESOP MEMBERS AND THE NUMBER OF PURCHASE RIGHTS TO BE GRANTED IN FISCAL YEAR 2023**  
 (Attached to Resolution No. /2025/NQ-HĐQT)

#	Công ty/ Company	Họ tên/ Full name	Chức danh/ Job Title	Nhóm chức danh/ Job Group	Hệ số tác động/ Impact Factor (Hid)	U	Số lượng quyền mua toàn chương trình/ Number of purchase rights for the program	Số lượng quyền mua phân bổ năm tài chính 2023/ Number purchase rights for the fiscal year 2023	E-KPIcn (%)	Hệ số chức danh/ Position Coefficient	Hesop	Số lượng quyền mua theo quy tiêu chuẩn/ Number of standard fund purchase rights	Điểm hệ số cá nhân/ Personal Coefficient Scores	Số lượng quyền mua theo quy xuất sắc/ Outstanding Fund Purchase Amount	Hệ số tiềm năng/ Potential Score	Bổ sung/ Additional	Tổng số lượng Quyền Mua đề xuất trao/ Number of Purchase Rights to be granted	Ghi chú/ Note
					(1)	(2)	(3) = (1) x (2)	(4) = 40% x (3)	(5)	(6)	(7)	(8) = (4) x (5) x (7)	(9)	(10) = (được xác định theo nguyên tắc mục 1.2 tờ trình)	(11)	(12)	(13) = (8) + (10) + (12)	
1	CMC Corp	Nguyễn Trung Chính	Chủ tịch HĐQT/Chủ tịch Điều hành	Chủ tịch Điều hành, TGD Tập đoàn	13,0	10.000	130.000	52.000	85,0%	5	75%	33.200	4,3	2.200	-	-	35.400	
2	CMC Corp	Hồ Thanh Tùng	Tổng Giám đốc	GD Chức năng Tập đoàn, Tổng công ty	3,0	10.000	30.000	12.000	85,0%	4	75%	7.700	3,4	1.700	-	-	9.400	
3	CMC Corp	Lê Thanh Sơn	Phó Chủ tịch Điều hành Tập đoàn/Trưởng ban Đầu tư mua bán & sáp nhập	GD Chức năng Tập đoàn, Tổng công ty	5,0	10.000	50.000	20.000	80,0%	4	75%	12.000	3,2	1.500	-	-	13.500	
4	CMC Corp	Nguyễn Thành Lưu	Trưởng Ban Truyền thông	GD Chức năng CTTV	2,5	10.000	25.000	10.000	90,0%	2	75%	6.800	1,8	1.000	-	-	7.800	
5	CMC Corp	Nguyễn Minh Tuệ	Giám đốc Tài chính/Trưởng ban Tài chính	GD Chức năng CTTV	2,5	10.000	25.000	10.000	98,5%	2	75%	7.400	2,0	1.200	-	-	8.600	
6	CMC Corp	Đặng Thị Thanh Thủy	Trưởng Ban Nhân sự & Phát triển Nhân tài	GD Chức năng CTTV	2,5	10.000	25.000	10.000	82,3%	2	75%	6.200	1,6	800	-	-	7.000	
7	CMC Corp	Tạ Hoàng Linh	Cố vấn Chủ tịch HĐQT về Công nghệ	GD Chức năng CTTV	2,0	10.000	20.000	8.000	95,0%	1	75%	5.700	1,0	500	-	-	6.200	
8	CMC Corp	Trần Lê Thu	Chánh Văn Phòng Tập đoàn	GD Chức năng CTTV	2,5	10.000	25.000	10.000	96,0%	2	75%	7.200	1,9	1.100	-	-	8.300	
9	CMC Corp	Mai Thu Hà	Trưởng ban Pháp chế	GD Chức năng CTTV	2,5	10.000	25.000	10.000	94,0%	2	75%	7.100	1,9	1.100	-	-	8.200	
10	CMC Corp	Nguyễn Hồng Phương	Kế toán trưởng	GD Chức năng CTTV	1,5	10.000	15.000	6.000	95,0%	1	75%	4.300	1,0	500	-	-	4.800	
11	CMC Corp	Phùng Anh Minh	Phó ban Đầu tư, mua bán & sáp nhập	GD Chức năng CTTV	1,5	10.000	15.000	6.000	80,0%	1	75%	3.600	0,8	400	-	-	4.000	
12	CMC Corp	Nguyễn Thu Hà	Trưởng phòng Hành chính	GD Chức năng CTTV	1,5	10.000	15.000	6.000	95,0%	1	75%	4.300	1,0	500	-	-	4.800	
13	CMC Corp	Phan Gia Khánh	Phó Chánh văn phòng/Trưởng ban Quản lý tòa nhà CCS	GD Chức năng CTTV	1,5	10.000	15.000	6.000	95,0%	1	75%	4.300	1,0	500	-	-	4.800	
14	CMC Corp	Vũ Quang Tuấn	Trưởng ban Quản lý tòa nhà CMC Tower	GD Chức năng CTTV	1,5	10.000	15.000	6.000	95,0%	1	75%	4.300	1,0	500	-	-	4.800	
15	CMC Corp	Nguyễn Thị Thu Hoài	Trưởng phòng Đào tạo & Phát triển nguồn nhân lực	GD Chức năng CTTV	1,5	10.000	15.000	6.000	92,0%	1	75%	4.100	0,9	500	-	-	4.600	
16	CMC ATI	Đặng Minh Tuấn	Viện trưởng	GD Chức năng Tập đoàn, Tổng công ty	4,0	10.000	40.000	16.000	100,0%	4	100%	16.000	4,0	-	-	-	16.000	Quyền mua cổ phiếu thực tế được trao không được vượt quá quyền mua cổ phiếu kế hoạch được phân bổ/ Actual stock purchase rights granted shall not exceed the planned stock purchase rights allocated.
17	CMC UNI	Nguyễn Thanh Tùng	Phó Hiệu trưởng	GD Chức năng CTTV	2,0	10.000	20.000	8.000	96,0%	3	75%	5.800	2,9	300	-	-	6.100	
18	CMC UNI	Lê Anh Tuấn	Phó Giám đốc	CBNV Tài năng	1,5	10.000	15.000	6.000	84,0%	3	75%	3.800	2,5	200	-	-	4.000	
19	CMC UNI	Lâm Ngọc Tuyết	Chánh văn phòng	CBNV Tài năng	1,0	10.000	10.000	4.000	100,0%	2	75%	3.000	2,0	200	-	-	3.200	
20	CMC UNI	Nguyễn Quỳnh Mai	Trưởng phòng Nhân sự	CBNV Tài năng	1,0	10.000	10.000	4.000	98,0%	2	75%	2.900	2,0	200	-	-	3.100	
21	CMC UNI	Hoàng Tiểu Bình	Trưởng Ban Ban Đại học số	CBNV Tài năng	1,0	10.000	10.000	4.000	100,0%	2	75%	3.000	2,0	200	-	-	3.200	
22	CMC UNI	Vũ Thủy Nga	Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng	CBNV Tài năng	1,0	10.000	10.000	4.000	100,0%	2	75%	3.000	2,0	200	-	-	3.200	
23	CMC UNI	Vũ Việt Vũ	Trưởng khoa Công nghệ thông tin và truyền thông	CBNV Tài năng	1,0	10.000	10.000	4.000	100,0%	2	75%	3.000	2,0	200	-	-	3.200	
24	CMC Telecom	Ngô Trọng Hiếu	Tổng giám đốc	TGD Tổng công ty, Chủ tịch CTTV	10,0	10.000	100.000	40.000	81,3%	5	75%	24.400	4,1	800	0,15	5.900	31.100	
25	CMC Telecom	Phó Đức Kiên	Phó Tổng giám đốc/ Giám đốc Vận hành	GD Chức năng Tập đoàn, Tổng công ty	6,0	10.000	60.000	24.000	100,0%	4	75%	18.000	4,0	1.000	0,15	3.700	22.700	
26	CMC Telecom	Đặng Tùng Sơn	Phó Tổng giám đốc/ Giám đốc Kinh doanh và Marketing	GD Chức năng Tập đoàn, Tổng công ty	6,0	10.000	60.000	24.000	92,2%	4	75%	16.600	3,7	800	0,16	3.800	21.200	
27	CMC Telecom	Lê Trọng Thanh	Phó Tổng giám đốc/ Giám đốc Chi nhánh Miền Trung	GD Chức năng Tập đoàn, Tổng công ty	4,0	10.000	40.000	16.000	81,6%	4	75%	9.800	3,3	700	0,29	4.700	15.200	

#	Công ty/ Company	Họ tên/ Full name	Chức danh/ Job Title	Nhóm chức danh/ Job Group	Hệ số tác động/ Impact Factor (Htđ)	U	Số lượng quyền mua toàn chương trình/ Number of purchase rights for the program	Số lượng quyền mua phân bổ năm tài chính 2023/ Number purchase rights for the fiscal year 2023	E-KPIcn (%)	Hệ số chức danh/ Position Coefficient	Hesop	Số lượng quyền mua theo quỹ tiêu chuẩn/ Number of standard fund purchase rights	Điểm hệ số cá nhân/ Personal Coefficient Scores	Số lượng quyền mua theo quỹ xuất sắc/ Outstanding Fund Purchase Amount	Hệ số tiềm năng/ Potential Score	Bổ sung/ Additional	Tổng số lượng Quyền Mua để xuất trao/ Number of Purchase Rights to be granted	Ghi chú/ Note
28	CMC Telecom	Ngô Thị Bích Thủy	Giám đốc Tài chính	GD Chức năng Tập đoàn, Tổng công ty	4,0	10.000	40.000	16.000	98,0%	4	75%	11.800	3,9	1.000	0,29	4.700	17.500	
29	CMC Telecom	Lê Minh Hiếu	Giám đốc Khối Hạ tầng Data Center	GD Khối Kinh doanh/Kỹ thuật Tổng công ty	4,0	10.000	40.000	16.000	100,0%	3	75%	12.000	3,0	700	-	-	12.700	
30	CMC Telecom	Đình Tuấn Trung	Phó Tổng giám đốc/ Giám đốc Chi nhánh Miền Nam	GD Chức năng Tập đoàn, Tổng công ty	4,0	10.000	40.000	16.000	92,8%	4	75%	11.100	3,7	900	0,30	4.800	16.800	
31	CMC Telecom	Nguyễn Lan Anh	Giám đốc Khối GSP	GD Khối Kinh doanh/Kỹ thuật Tổng công ty	4,0	10.000	40.000	16.000	95,7%	2	75%	11.500	1,9	500	-	-	12.000	
32	CMC Telecom	Trần Thị Minh Phương	Phó Giám đốc Kinh doanh và Marketing	GD Khối Kinh doanh/Kỹ thuật Tổng công ty	4,0	10.000	40.000	16.000	89,2%	4	75%	10.700	3,6	800	0,30	4.800	16.300	
33	CMC Telecom	Vũ Thị Khuyên	Phó Giám đốc Tài chính	GD Khối Kinh doanh/Kỹ thuật Tổng công ty	3,0	10.000	30.000	12.000	100,0%	4	75%	9.000	4,0	1.000	0,16	1.900	11.900	
34	CMC Telecom	Trịnh Thị Tâm Như	Phó giám đốc Khối BFSI	GD Khối Kinh doanh/Kỹ thuật Tổng công ty	3,0	10.000	30.000	12.000	91,3%	3	75%	8.200	2,7	600	0,10	1.200	10.000	
35	CMC Telecom	Phạm Vũ Tường Lân	Phó Giám đốc Vận hành	GD Khối Kinh doanh/Kỹ thuật Tổng công ty	3,0	10.000	30.000	12.000	90,8%	4	75%	8.200	3,6	800	0,17	2.000	11.000	
36	CMC Telecom	Đào Đức Quân	Trưởng ban Marketing	CBNV Tài năng	1,5	10.000	15.000	6.000	100,0%	2	75%	4.500	2,0	-	-	-	4.500	Không xem xét phân bổ quỹ xuất sắc đối với các trường hợp có mức độ gắn bó với công ty không lâu dài. Excellence pool allocation will not be considered for individuals who demonstrate a low level of long-term commitment to the company.
37	CMC Telecom	Đặng Thị Thu Trang	Phó giám đốc Khối Dịch vụ Khách hàng	CBNV Tài năng	1,5	10.000	15.000	6.000	94,9%	2	75%	4.300	1,9	400	0,28	1.700	6.400	
38	CMC Telecom	Nguyễn Thị Nga	Phó ban Nhân sự	CBNV Tài năng	1,5	10.000	15.000	6.000	95,0%	2	75%	4.300	1,9	400	0,28	1.700	6.400	
39	CMC Telecom	Nguyễn Văn Hiếu	Phó Giám đốc Khối Hạ tầng Kết nối	CBNV Tài năng	1,5	10.000	15.000	6.000	95,0%	3	75%	4.300	2,9	700	0,23	1.400	6.400	
40	CMC Telecom	Nguyễn Đức Phong	Phó Giám đốc Khối ITO	CBNV Tài năng	1,5	10.000	15.000	6.000	95,0%	2	75%	4.300	1,9	400	-	-	4.700	
41	CMC Telecom	Nguyễn Tài Thân	Phó giám đốc Chi nhánh Miền Nam	CBNV Tài năng	1,5	10.000	15.000	6.000	95,7%	2	75%	4.300	1,9	500	0,27	1.600	6.400	
42	CMC Telecom	Nguyễn Đức Hùng	Giám đốc Khối Công nghệ Điện toán Đám mây CMC	CBNV Tài năng	1,5	10.000	15.000	6.000	90,0%	3	75%	4.000	2,7	600	0,25	1.500	6.100	
43	CMC Telecom	Lê Thị Hồng Nhung	Trưởng ban Pháp chế - Kiểm soát Tuần thú	CBNV Tài năng	1,5	10.000	15.000	6.000	100,0%	2	75%	4.500	2,0	500	0,57	3.400	8.400	
44	CMC Telecom	Lê Đăng Hoàng	Phó Giám đốc Khối ME	CBNV Tài năng	2,0	10.000	20.000	8.000	91,5%	3	75%	5.500	2,7	600	0,01	100	6.200	
45	CMC Telecom	Nguyễn Thị Thanh Dịu	Phó giám đốc Khối BFSI	GD Khối Kinh doanh/Kỹ thuật Tổng công ty	3,0	10.000	30.000	12.000	90,0%	3	75%	8.100	2,7	600	0,10	1.200	9.900	
46	CMC Telecom	Nguyễn Anh Tài	Giám đốc Khối An toàn thông tin	CBNV Tài năng	2,0	10.000	20.000	8.000	95,0%	3	75%	5.700	2,9	700	-	-	6.400	
47	CMC Telecom	Nguyễn Thị Thủy Linh	Giám đốc Khối Đầu tư và Tư vấn	CBNV Tài năng	2,0	10.000	20.000	8.000	93,2%	3	75%	5.600	2,8	600	0,21	1.700	7.900	
<b>TỔNG CỘNG</b>							<b>1.330.000</b>	<b>532.000</b>				<b>369.400</b>	<b>115,6</b>	<b>31.100</b>		<b>51.800</b>	<b>452.300</b>	